

Số: 72 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2015



PETROLIMEX

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

### CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 16/4/2015.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 16 tháng 4 năm 2015 với 68 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 1.423.120 cổ phần tương đương 88,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

**Điều 1: Thông qua Báo cáo KQHĐSXKD năm 2014 và Kế hoạch SXKD năm 2015.**

**Một số chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2015:**

- Sản lượng:
  - Sản lượng vận tải: 46.300.000 m<sup>3</sup>km
  - Sản lượng bán xăng dầu: 50.000 m<sup>3</sup>
- Doanh thu: 995.110 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2.860 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2.200 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 10%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là 99,8 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo của HĐQT Công ty năm 2014.**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là 100 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là 100 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban KS Công ty năm 2014.**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là 100 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.



**Điều 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014. Trong đó, trả cổ tức năm 2014 với mức là 7% bằng tiền (có phương án kèm theo).**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là 99,8 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 6: Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao năm 2014 và phương án trả tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, các thành viên Ban KS Công ty năm 2015 (có phương án kèm theo) .**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là 100 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 7: Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty PTS Hà Tây năm 2015 là Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA).**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là 99,8 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 8: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty PTS Hà Tây (Chi tiết đính kèm).**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là 100 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 9: Triển khai thực hiện Nghị quyết**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2015.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại Phiên họp thường niên năm 2016.

**Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua lúc 12h ngày 16 tháng 4 năm 2015.**



**Nơi nhận:**

- UBCKNN (thay b/c)
- Sở GD&ĐT HN (công bố TT)
- Công bố TT trên website Cty
- HĐQT TĐ XDVN (thay b/c)
- Các TV. HĐQT Cty (để chỉ đạo t/h)
- Các TV. BKS Cty (để kiểm soát)
- Ban GD Cty (để tổ chức t/h)
- Lưu VT, HĐQT Cty.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**ĐÀM QUANG DŨNG**

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2015

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- Địa chỉ: Km 17 - Quốc lộ 6, Đồng Mai, Hà Đông, Hà Nội
- Giấy CN ĐKDN: Số 0303000011 cấp ngày 14 tháng 11 năm 2000.
- Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8h30 ngày 16 tháng 4 năm 2015  
Kết thúc hồi 11h55 ngày 16 tháng 4 năm 2015
- Đại điểm họp: Tại Hội trường Công ty cổ phần Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hà Tây, Km17, QL6, Đồng Mai, Hà Đông, Hà Nội.
- Chương trình: Theo Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Số đại biểu tham dự: Tổng số cổ đông dự họp là **68** cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho **1.423.120** cổ phần, chiếm **88,9%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Khách mời tham dự:
- Ông Trần Văn Thịnh – UV HĐQT, TGD Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
  - Bà Bùi Thị Thúy – Giám đốc Kiểm toán, Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA)
- Đoàn Chủ tịch gồm:
- Ông **Đàm Quang Dũng** – Đại diện phần vốn góp của TĐXDVN tại PTS Hà Tây, Chủ tịch HĐQT PTS Hà Tây – Chủ tọa ĐHĐCĐ.
  - Ông **Lê Tự Cường** - Đại diện phần vốn góp của TĐXDVN tại PTS Hà Tây và là cổ đông cá nhân, UV HĐQT, Giám đốc PTS Hà Tây – Thành viên Đoàn chủ tịch.
  - Bà **Đặng Thị Hồng Hà** - Đại diện phần vốn góp của TĐXDVN tại PTS Hà Tây, UV BKS Tập đoàn XDVN, Trưởng BKS PTS Hà Tây – Thành viên Đoàn chủ tịch.
- Thư ký Đại Hội: Bà Ngô Thị Vui – Thư ký HĐQT, cổ đông cá nhân.

## DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

### I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội
2. Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội:

Ông Bùi Trung Định Trưởng ban thẩm tra tư cách Đại biểu công bố kết quả thẩm tra tư cách Đại biểu dự họp với nội dung chính như sau:

Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hà Tây số V139/2015-PTH/VSD-ĐK, ngày đăng ký cuối cùng 10/3/2015, do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp, tổng số có 218 cổ đông sở hữu tương ứng 1.600.000 cổ phần có quyền biểu quyết được quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hà Tây. Trong đó: Tập đoàn xăng dầu Việt Nam là cổ đông có cổ phần chi phối, sở hữu 816.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Cổ đông là tổ chức khác có 01 đơn vị, sở hữu 2.740 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Cổ đông cá nhân trong nước có 216 cổ đông, sở hữu 781.260 cổ phần, chiếm tỷ lệ 48,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp tại thời điểm công bố kết quả thẩm tra tư cách đại biểu là 68 đại biểu, sở hữu hoặc đại diện sở hữu 1.423.120 cổ phần, chiếm tỷ lệ 88,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Số cổ đông và Đại diện cổ đông thực tế dự họp vào thời điểm biểu quyết các nội dung của Đại hội là 68 đại biểu, chiếm tỷ lệ 88,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Theo quy định của Điều lệ Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 đã đủ điều kiện để tiến hành.

3. Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội:

#### 3.1. Đoàn chủ tịch:

- Ông Đàm Quang Dũng : Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Tự Cường : UV HĐQT, Giám đốc Công ty
- Bà Đặng Thị Hồng Hà : Trưởng Ban KS

#### 3.2. Thư ký Đại hội

- Bà Ngô Thị Vui : Thư ký HĐQT Công ty

4. Chương trình họp ĐHĐCĐ do Ông Lê Tự Cường trình bày và được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ là 100%.
5. Thẻ lệ biểu quyết các văn kiện tại ĐHĐCĐ do Ông Lê Tự Cường trình bày được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ là 100%.

### II. CÁC BÁO CÁO ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2014 (Do ông Đàm Quang Dũng – Chủ tịch HĐQT trình bày).

2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 và Kế hoạch kinh doanh năm 2015 (Do ông Lê Tự Cường - UV HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày).
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 và Báo cáo về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2015 (Do bà Đặng Thị Hồng Hà - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày).
4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014, Báo cáo quyết toán thù lao năm 2014 và phương án trả thù lao năm 2015 cho các thành viên HĐQT và BKS (Do ông Lê Tự Cường - UV HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày).
5. Tờ trình Nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty (Do ông Lê Tự Cường - UV HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày).

### III. PHẦN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

Các ý kiến phát biểu của các cổ đông tại Đại hội với nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tất cả các ý kiến đều nhất trí với nội dung các báo cáo được trình bày tại Đại hội và đánh giá cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty:**

- Năm 2014 tình hình kinh tế chung của đất nước có nhiều khó khăn, tình hình kinh doanh của Công ty cũng phải chịu áp lực khó khăn do tác động các yếu tố: 19 lần điều chỉnh giảm giá xăng dầu, thực hiện hạ tải trọng phương tiện vận tải theo quy định của Nhà nước về tải trọng,... Mặc dù vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ: Đảm bảo an toàn tài chính; Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; Đảm bảo mức trả cổ tức cho các cổ đông là 7%; Bảo toàn và phát triển vốn.
- Đạt được kết quả trên là do sự nỗ lực cố gắng của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành; Sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV-NLĐ PTS Hà Tây; Sự hỗ trợ của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam; Sự hợp tác của Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình và các Công ty xăng dầu thành viên Petrolimex.

**2. Một số ý kiến chất vấn, đề xuất, kiến nghị với Công ty:**

- **Kinh doanh vận tải:** Năm 2014 Công ty vận chuyển sang Lào đạt kết quả tốt, năm 2015 Công ty nên tiếp tục duy trì và phát triển địa bàn này.

- **Kinh doanh xăng dầu:**

Đối với bán lẻ: Công ty phải có các giải pháp nhằm giảm thiểu lỗ, bố trí sử dụng lao động hợp lý để tăng năng suất lao động các cửa hàng xăng dầu.

**3. Kiến nghị với Tập đoàn xăng dầu Việt Nam:**

Đề nghị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hỗ trợ giúp đỡ Công ty PTS Hà Tây vì PTS Hà Tây đã có những đóng góp vào thành tích chung của Petrolimex, đặc biệt là công tác vận chuyển, đáp ứng kịp thời nhu cầu xăng dầu cho vùng Tây Bắc của Tổ quốc và mang chữ "P" quảng bá thương hiệu Petrolimex ra nước bạn Lào.

0387  
 HỌ TÊN  
 PH  
 VÀ  
 CHỨC VỤ  
 CHỮ KÝ  
 VÀ CHỮ ĐÓNG  
 CHẤM

4. Chủ tọa đại hội thay mặt HĐQT Công ty giải trình các chất vấn và kiến nghị của cổ đông.

5. Ông Trần Văn Thịnh – UV HĐQT, Tổng giám đốc Tập đoàn XD Việt Nam thay mặt cổ đông là Công ty mẹ đã phát biểu ý kiến chỉ đạo và có những định hướng phát triển cho Công ty trong thời gian tới.

6. Ông Lê Tự Cường thay mặt HĐQT Công ty cảm ơn và tiếp thu ý kiến của đại diện Công ty mẹ và các cổ đông khác.

#### IV. ĐẠI HỘI ĐÃ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG NHƯ SAU:

- Nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2014 với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Nhất trí thông qua báo cáo của HĐQT Công ty với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2014 và Kế hoạch SXKD năm 2015 với số phiếu biểu quyết nhất trí là 99,8% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp. Có 01 ý kiến không đồng ý với tỷ lệ 0,2% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Nhất trí thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 với số phiếu biểu quyết nhất trí là 99,8% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp. Có 01 ý kiến không đồng ý với tỷ lệ 0,2% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp. (có phương án kèm theo).
- Nhất trí thông qua báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2014 và phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2015 với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (có phương án kèm theo).
- Nhất trí đề xuất của Trưởng Ban KS Công ty lựa chọn đơn vị để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2015 là Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA), ủy quyền cho HĐQT Công ty đàm phán giá dịch vụ kiểm toán, ký hợp đồng và triển khai thực hiện với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp. Có 01 ý kiến không đồng ý với tỷ lệ 0,2% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Nhất trí thông qua Nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (nội dung chi tiết kèm theo).



#### IV. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Biên bản Đại hội: Được lập xong hồi 12h ngày 16/4/2015 và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 nhất trí thông qua với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Nghị quyết Đại hội: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 nhất trí thông qua với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Ông Đàm Quang Dũng thay mặt Đoàn chủ tịch phát biểu tổng kết và bế mạc Đại hội.

Đại hội bế mạc lúc 12h cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

NGÔ THỊ VUI

CHỦ TOạ ĐẠI HỘI



ĐÀM QUANG DŨNG



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2015

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014

*Kính thưa: Các Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!*

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014 và đề xuất một số định hướng trong năm 2015 như sau:

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam và thế giới vẫn còn khó khăn, tuy có dấu hiệu phục hồi nhưng còn rất chậm và không đồng đều; giá dầu thế giới biến động mạnh và có xu hướng giảm sâu đã tác động xấu đến môi trường kinh doanh. Trong năm 2014 tổng cộng có 24 lần điều chỉnh giá XD; trong đó 19 lần giảm giá XD Công ty bị lỗ chênh lệch giá hàng tồn kho là (-) 1.262 triệu đồng; 05 lần tăng giá XD lãi 341 triệu đồng. Tổng cộng lỗ tăng, giảm giá XD là (-) 921 triệu đồng.

Về tình hình kinh doanh vận tải: Từ ngày 01/04/2014 xe ô tô vận chuyển xăng dầu phải hạ tải trọng dung tích xi téc theo quy định của Nhà nước về tải trọng cho phép tham gia giao thông, trong khi đó Tập đoàn không điều chỉnh tăng giá cước. Việc Công ty phải hạ tải trọng bình quân là 15%, đồng nghĩa chi phí và giá thành vận tải tăng tương ứng, do đó đã tác động làm giảm hiệu quả kinh doanh vận tải.

Trước tình hình khó khăn đó, HĐQT đã phải trăn trở suy nghĩ tìm ra các giải pháp, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của công ty vượt qua những khó khăn thách thức, nắm bắt cơ hội kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao.

### II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2014:

#### 1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2014:

##### 1.1 Về kết quả hoạt động SXKD năm 2014:

##### a) Về sản lượng:

- Sản lượng vận tải đạt gần 45 triệu m<sup>3</sup>.km tăng 6,5% so với thực hiện năm 2013, chủ yếu do tăng thêm sản lượng vận chuyển xăng dầu tái xuất Lào, sản lượng vận chuyển trong nước giảm 3% (do sản lượng bán của Công ty XD Hà Sơn Bình giảm).





- Sản lượng bán xăng dầu đạt 52.254 m<sup>3</sup>, giảm 16,5% so với năm 2013 (giảm 11.700m<sup>3</sup>), lý do mức lãi gộp Công ty được hưởng thấp trong khi nguồn hàng khác trả mức thù lao cao hơn nên đã thu hút khách hàng đại lý của Công ty.

b) Về chỉ tiêu lợi nhuận:

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 2.783 triệu đồng đạt 105% kế hoạch, tăng 11,5% so với thực hiện năm 2013.

Cụ thể:

+ Lợi nhuận từ hoạt động SXKD là: 1.092 triệu đồng.

+ Lợi nhuận từ bán thanh lý xe ô tô hết niên hạn sử dụng, không được phép lưu hành theo quy định của Nhà nước là: 1.116 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác: 575 triệu đồng.

Trong đó lợi nhuận từ hoạt động SXKD đạt thấp, nguyên nhân chủ yếu do năm 2014 Công ty phải bù lỗ cho KDXD là (-) 1.379 triệu đồng.

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 2.113 triệu đồng đạt 106% so với kế hoạch.

- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 7%

1.2 Tình hình quản trị Công ty: Công ty đã xây dựng được hệ thống quản trị nội bộ, đáp ứng mục tiêu minh bạch, kịp thời thông tin với cổ đông và nhà đầu tư.

1.3 Về trách nhiệm xã hội: Công ty luôn theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, luôn gắn việc tăng trưởng lợi nhuận với lợi ích xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển nguồn nhân lực bền vững.

1.4 Những thay đổi chủ yếu trong năm: Năm 2014, Công ty đã thực hiện toàn bộ công tác cải tạo, sửa chữa hạ tải dung tích xe ô tô xitec theo đúng tải trọng quy định của Nhà nước, đồng thời đầu tư thay thế 12 xe ô tô xitec hết niên hạn sử dụng và bổ sung dung tích xe bị mất do hạ tải trọng; bước đầu triển khai việc mở rộng và phát triển loại hình kinh doanh khác (Kinh doanh DMN, gas, nước giặt, bảo hiểm của Petrolimex) theo chủ trương, định hướng của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

## **2. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2014, có sự thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị như sau: Ngày 17/4/2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã miễn nhiệm Ông Đào Văn Chiện thôi tham gia HĐQT đề nghị hưu theo chế độ. Đồng thời ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung ông Nguyễn Tử Bình – Phó giám đốc Công ty tham gia thành viên HĐQT. Như vậy, năm 2014 HĐQT có 5 thành viên không chuyên trách, trong đó có 1 thành viên không tham gia điều hành.

TT	Họ, tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2014 (đ)	Thù lao năm 2014(đ)
1	Đàm Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		74.160.000
2	Đào Văn Chiện	Phó CT HĐQT chuyên trách	44.320.000	
3	Lê Tỵ Cường	UVTT HĐQT kiêm GD	332.400.000	53.160.000
4	Nguyễn Tử Bình	UV HĐQT kiêm Phó GD	265.920.000	39.870.000
5	Nguyễn Tiến Cường	UV HĐQT kiêm Phó GD	265.920.000	53.160.000
6	Bùi Quốc Hoài	UV HĐQT kiêm nhiệm	244.071.000	53.160.000

### 3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

Trong năm 2014, HĐQT đã triệu tập 04 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản 6 lần, đề ra nghị quyết và các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.

### 4. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành Công ty:

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc:

- Định kỳ hàng quý, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, đề ra những mục tiêu cụ thể và thông qua các chủ trương, định hướng và giải pháp thực hiện cho Ban điều hành.

- Giám sát công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.

- Công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên, xây dựng kế hoạch năm 2015.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2015

1. *Hoạt động vận tải:* Công ty được Tập đoàn giao ổn định về sản lượng vận chuyển xăng dầu và đơn giá cước. Trong năm 2015 và các năm tiếp theo, hoạt động vận tải vẫn là lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính mang lại lợi nhuận chủ yếu cần được tiếp tục chú trọng đầu tư để nâng cao năng lực, chất lượng phục vụ, giữ gìn uy tín và thương hiệu của Petrolimex.

2. *Hoạt động kinh doanh xăng dầu:* Năm 2015 áp dụng Quy chế kinh doanh xăng dầu mới của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Nghị định 83/NĐ-CP của Chính phủ, tình hình KDXD của Công ty có thuận lợi hơn so với cơ chế tổng đại lý các năm trước; tuy nhiên hoạt động kinh doanh xăng dầu nói chung chưa có sự khởi sắc, giá dầu thế giới vẫn còn

nhiều diễn biến khó lường. Công ty chủ trương tinh giản bộ máy để tiết giảm chi phí quản lý, tiếp tục tìm kiếm thuê thêm CHXD mới và bố trí sắp xếp lao động hợp lý để nâng cao năng suất và hiệu quả kinh doanh.

3. *Hoạt động tài chính:* Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát chặt chẽ công nợ để giảm thiểu rủi ro và chi phí lãi vay, tận dụng các gói vay vốn lãi suất ưu đãi để tăng hiệu quả kinh doanh.

4. *Hoạt động kinh doanh khác:* Phát huy lợi thế địa bàn kinh doanh xăng dầu là các cửa hàng xăng dầu để mở rộng và phát triển loại hình kinh doanh tổng hợp các mặt hàng và dịch vụ của Petrolimex, với mục tiêu tạo thêm thu nhập và giải quyết việc làm cho người lao động. Trước mắt là đẩy mạnh sản lượng bán DMN và các sản phẩm hóa dầu, bảo hiểm, Gas, nước giặt của Petrolimex.

*Kính thưa các Quý vị cổ đông và các Quý vị đại biểu,*

*Năm 2014 trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế đất nước và của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, hoạt động SXKD của Công ty cũng chịu nhiều áp lực khó khăn; Những kết quả mà Công ty đạt được là rất đáng ghi nhận, minh chứng cho tinh thần làm việc hiệu quả, nghiêm túc, đoàn kết và cầu thị của HĐQT. Để đạt được những thành quả này, HĐQT xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của Công ty mẹ là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tạo điều kiện về thị trường vận tải và cơ chế chính sách, sự hợp tác có hiệu quả của Công ty XD Hà Sơn Bình, Công ty XD Điện Biên, Petrolimex Lào và các đối tác, bạn hàng.*

*HĐQT xin chân thành cảm ơn Lãnh đạo và các phòng, ban Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Công ty XD Hà Sơn Bình, Công ty XD Điện Biên, Petrolimex Lào và các đối tác, bạn hàng đã giành cho PTS Hà Tây sự giúp đỡ và hợp tác hiệu quả để đạt được kết quả trên, đồng thời cũng xin cảm ơn Quý vị cổ đông về sự đóng góp và cổ vũ đối với Công ty.*

*Năm 2015 được dự báo tình hình sẽ còn nhiều khó khăn. Rất mong được sự chia sẻ, cảm thông của Quý vị cổ đông để Công ty vượt qua và hoàn thành tốt nhất KH 2015.*

*Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin kính chúc Quý vị cổ đông, Quý vị đại biểu Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành đạt./.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH**  
**Đàm Quang Dũng**



PETROLIMEX

**TỜ TRÌNH**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014**

**I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận:**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam;
- Căn cứ kết quả SXKD thực hiện năm 2014;

**II. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2014:**

TT	Chỉ tiêu	Số tiền(VNĐ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận thực hiện	2.783.176.734	$1 = 1a + 1b$
1a	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	2.783.176.734	
1b	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	0	
1c	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	3.045.889.627	$1c = 1 + 1d$
1d	Chi phí chịu thuế TNDN	262.712.893	Thù lao HĐQT, BKS và các khoản khác
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	
3	Thuế TNDN	670.095.718	$3 = 1c \times 22\%$
3a	Từ hoạt động kinh doanh	670.095.718	$3a = 3 - 3b$
3b	Thuế TNDN từ lãi CLTG chưa thực hiện	0	$3b = 1b \times 22\%$
4	Lợi nhuận sau thuế	2.113.081.016	$4 = 1 - 3$
4a	LNST từ hoạt động kinh doanh	2.113.081.016	
4b	LNST từ lãi CLTG chưa thực hiện	0	$4b = 1b - 3b$
5	Chia cổ tức (7%)	1.120.000.000	Cổ tức bằng tiền
6	Quỹ đầu tư phát triển	405.000.000	$6 = 4a - 5 - 7 - 8$
7	Quỹ khen thưởng	300.000.000	
8	Quỹ phúc lợi	288.081.016	

Kính đề nghị ĐHCĐ thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX  
HÀ TÂY  
QUẬN ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

CHỦ TỊCH  
**Đàm Quang Dũng**



PETROLIMEX

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY NĂM 2014**

Kính thưa các Quý Cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra giám sát quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ của Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (Cty) và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát hoạt động của Cty và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2014 như sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực căn cứ vào Điều lệ của Cty, nghị quyết của Đại hội cổ đông, của Hội đồng quản trị, các quy định pháp lý hiện hành.

Trong năm 2014 Ban kiểm soát đã triển khai một số công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch công tác trong quý 1/2014 để tổ chức thực hiện trên cơ sở quy định về phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

- Tổ chức họp Ban kiểm soát theo quy định

- Tổ chức giám sát trực tiếp về tình hình kinh doanh và thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT trong tháng 9/2014; Thẩm định số liệu quyết toán năm 2014 để trình ĐHCĐ

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tham gia ý kiến trong các cuộc họp.

**II. Kết quả kiểm tra, giám sát**

**1. Thẩm định báo cáo tài chính**

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong báo cáo tài chính:



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2014	
			Cty Mẹ	Hợp nhất
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>			<b>84.551</b>
1	Tài sản ngắn hạn	Tr đồng		27.643
2	Tài sản dài hạn	Tr đồng		56.908
3	Lợi thế thương mại	Tr đồng		0
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>			<b>84.551</b>
1	Nợ phải trả	Tr đồng		56.126
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tr đồng		28.425
3	Lợi ích cổ đông thiểu số	Tr đồng		0
<b>III</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần		0,97
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần		0,53
<b>IV</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%		66
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%		34
<b>V</b>	<b>Khả năng sinh lợi</b>			
	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng		2.113
1	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu BQ)	%		7,4
2	ROA(Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%		2,5
<b>VI</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	đồng		1320

- Xác nhận báo tài chính năm 2014 của Cty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây đã được kiểm toán bởi Cty Hợp danh kiểm toán Việt nam - CPA phản ánh trung thực, hợp lý kết quả kinh doanh năm 2014 và tình hình tài chính Cty đến thời điểm cuối năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định pháp lý có liên quan.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 đã phản ánh đầy đủ doanh thu chi phí phát sinh phù hợp với các quy định pháp lý hiện hành.

#### 2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014

Về cơ bản, Cty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông phê duyệt, kết quả cụ thể như sau :

- Doanh thu đạt 1.174.648 trđ bằng 87% KH và 83% CK năm 2013.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 2.783 trđ bằng 139% KH và 111,5% CK năm 2013, lợi nhuận sau thuế 2.113 triệu đồng. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ BQ 13,2%.

- Cổ tức dự kiến chi trả :7% (thấp hơn KH 1%)

Kết quả của 2 lĩnh vực kinh doanh và cơ cấu lợi nhuận thực hiện như sau:

- Lĩnh vực vận tải: Sản lượng vận chuyển đạt 44,9 triệu m<sup>3</sup>,km bằng 106,5% năm 2013, lợi nhuận đạt 2.058 triệu đồng. Việc quản lý tải trọng đã tác động lớn đến hoạt động kinh doanh và tài chính Cty, dung tích phải hạ tải BQ 15%, chi phí hạ tải phát sinh 2.055 triệu đồng làm gia tăng chi phí, nhu cầu đầu tư phương tiện tăng. Trong quý 4 giá xăng dầu giảm mạnh, nhưng nhịp độ điều chỉnh giảm cước của Tập đoàn xăng dầu VN tương đối sát với diễn biến giá nên yếu tố này tác động giảm giá thành không nhiều. Cty đã rất nỗ lực tháo gỡ khó khăn, tăng cường đầu tư đổi mới phương tiện (Đầu tư 17 phương tiện), gia tăng sản lượng, tiết giảm chi phí trong bao gồm cả biện pháp giảm đơn giá tiền lương và giảm khấu hao, ổn định giá thành vận tải duy trì mức lợi nhuận trên m<sup>3</sup>,km xấp xỉ năm trước (Năm 2013 đạt 42,5 đồng/m<sup>3</sup>km; Năm 2014 đạt 45,7 đồng/m<sup>3</sup>km) trong điều kiện giá cước về cơ bản không tăng so với năm 2013.

- Lĩnh kinh doanh xăng dầu: Sản lượng xuất bán đạt 52.254 m<sup>3</sup>,tấn bằng 81,6% năm 2013, trong đó sản lượng bán lẻ (cả cấp nội dụng) giảm 6%, sản lượng bán buôn, đại lý giảm 26%. Lỗ (-) 1.379 triệu đồng; trong đó bán buôn lãi 445 triệu đồng, bán lẻ lỗ (-)1.824 triệu đồng. Bán lẻ lỗ do 2 nguyên nhân: giảm giá hàng tồn kho (921 triệu đồng) và chi phí bán lẻ cao hơn so với mặt bằng nhưng thù lao bán lẻ Tập đoàn xăng dầu VN giao khá thấp không đủ bù chi phí.

- Lợi nhuận hàng hóa, dịch vụ khác 391 triệu đồng bằng 177% năm 2013

- Thu nhập khác và thanh lý tài sản 1.690 triệu đồng.

### 3. Tình hình thực hiện Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Hoàn thành việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2013.

- Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD: Cty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản lượng vận tải; Chỉ tiêu sản lượng bán xăng dầu và doanh thu không đạt KH chủ yếu vì lý do khách quan (Thù lao thấp nên Cty chủ trương giảm bán đại lý, giảm công nợ để đảm bảo an toàn tài chính); Chỉ tiêu lợi nhuận vượt KH do có thu nhập khác và thanh lý tài sản 1.690 triệu đồng, nếu loại trừ yếu tố này lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chỉ còn 1.093 triệu đồng bằng 41% KH, các yếu tố chính làm giảm lợi nhuận kinh doanh là chi phí hạ tải phát sinh và giảm giá xăng dầu tồn kho tại các CHXD.

### 4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị.

- HĐQT đã làm việc theo đúng Điều lệ và quy chế hoạt động, trong năm 2014 đã tổ chức 04 phiên họp, lấy ý kiến bằng văn bản 06 lần, đã ban hành nghị quyết và văn bản, triển khai thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền theo thẩm quyền được phân cấp.

- Trong năm 2014, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo đẩy mạnh việc hạ tải, tăng cường đầu tư phương tiện, cắt giảm những dự án chưa cấp thiết, cơ cấu lại phương tiện đáp ứng nhu cầu vận tải, tăng cường kinh doanh hàng hóa khác, thí điểm thực hiện khoán lao động với một số CHXD. Do phải tập trung cho nhiệm vụ chính về công tác cải tạo hạ tải dung tích xe theo chỉ đạo của Tập Đoàn phù hợp với tải trọng quy định của Nhà nước, đồng thời vẫn phải bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu vận tải cho các đơn vị,

OSU  
C  
C  
ANTÁ  
PETI  
H.  
4 ĐÓN

do yêu cầu cấp bách về hoạt động vận tải nên vấn đề giải quyết bố trí sắp xếp lao động các CHXD chưa được giải quyết triệt để.

5. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Ban giám đốc đã tích cực triển khai nhiều giải pháp tích cực đối với lĩnh vực vận tải để thực hiện các chỉ tiêu KH năm 2014 trong bối cảnh rất nhiều khó khăn.

- Giám đốc Cty thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ và phân cấp của Hội đồng quản trị, chủ động đề xuất giải quyết những vướng mắc với HĐQT.

6. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông, thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.

Giám đốc Cty và các Phòng, Ban nghiệp vụ đã cung cấp thông tin đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ. Các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Giám đốc Cty quan tâm, đã và đang được triển khai thực hiện.

### III. Kiến nghị

Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015 và các mục tiêu phát triển trong các năm tiếp theo, Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị Cty nghiên cứu triển khai một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

-Cty cần tích cực triển khai các giải pháp đồng bộ để nâng cao hiệu quả và tăng năng suất lao động của CHXD: Bám sát diễn biến giá xăng dầu để giảm thiểu rủi ro giảm giá và tranh thủ cơ hội tăng giá; Cơ cấu lại CHXD giải thể CHXD không có lợi thế thương mại; Đẩy mạnh kinh doanh dầu nhờn, gas và một số hàng hóa dịch vụ có tính khả thi; Mở rộng việc khoán lao động với CHXD sản lượng thấp; Tăng cường kiểm tra giám sát phát hiện những tồn tại trong quản lý và tổ chức kinh doanh...

-Tích cực tìm kiếm nguồn hàng để duy trì và gia tăng sản lượng vận tải khi nhu cầu vận tải Lào dự kiến giảm trong năm tới; Phân tích hiệu quả từng luồng tuyến, điều chỉnh các chi phí khoán phù hợp, gia tăng sản lượng các tuyến có hiệu quả cao.

-Chú trọng các giải pháp đảm bảo an toàn phương tiện vận tải, CHXD, an toàn tài chính, thu hồi sớm nợ quá hạn 494 triệu đồng.

-Sớm có phương án xử lý đất Khu B – Đồng Mai giảm áp lực tăng chi phí thuê đất.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin chúc các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX  
HÀ TÂY

ĐẶNG THỊ HỒNG HÀ







PETROLIMEX

-----oOo-----

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2015

## BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2015

*Kính thưa: Các Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!*

Năm 2014 tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động phức tạp và bất ổn, giá dầu thế giới biến động bất thường, đến quý IV giảm mạnh, khó lường.

Trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định tốt hơn năm 2013, lạm phát được kiểm soát, mặt bằng lãi suất giảm 2% so với cuối năm 2013. Giá xăng dầu từng bước được thực hiện theo cơ chế thị trường, ngành công nghiệp sản xuất vẫn hết sức khó khăn, nợ xấu vẫn cao, số các doanh nghiệp giải thể/ngừng hoạt động lớn, theo đó nhu cầu xăng dầu giảm, mặt khác do có sự cạnh tranh không lành mạnh của một số doanh nghiệp đầu môi, cộng với giá xăng dầu liên tục giảm sâu đã tác động bất lợi đến chỉ tiêu lợi nhuận của Tập đoàn nói chung và của Công ty nói riêng.

Năm 2014, tình hình kinh doanh của Công ty chịu nhiều áp lực khó khăn do tác động của các yếu tố:

- Từ ngày 01/04/2014 Công ty phải thực hiện hạ tải trọng dung tích xe ô tô xitec theo quy định của Nhà nước làm tăng chi phí giá thành vận tải, trong khi giá cước vận chuyển xăng dầu Tập đoàn không điều chỉnh tăng;

- Mức thù lao Tổng đại lý KDXD Tập đoàn giao cho Công ty cổ phần thấp hơn so với chi phí bán hàng các cửa hàng và so với mặt bằng thị trường; ngoài ra trong năm 2014 Công ty bị lỗ tăng, giảm giá XD là (-)921 triệu đồng, mặc dù đã hạn chế tồn kho ở mức thấp nhất trong 19 lần giảm giá XD.

Trước những khó khăn đó, Ban giám đốc Công ty đã đề ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể để vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch HDQT công ty đề ra.

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014

#### 1. Kết quả kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	TH năm 2014/TH 2013(%)
1	Sản lượng thực hiện:				
	- Sản lượng vận tải	M <sup>3</sup> km	42.242.734	44.991.240	106,5
	- Sản lượng bán XD	M <sup>3</sup>	64.002.530	52.254.855	81,6
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	1.406.432	1.174.648	83,5
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.495	2.783	111,5
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.871	2.113	112,9
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	7	87,5
6	Tổng giá trị đầu tư vốn Cty	Tr.đ	13.057	12.595	96,5

### ***Kết quả KD cụ thể:***

#### ***1.1 Về Vận tải:***

- Sản lượng vận tải năm 2014 bằng 105% KH, tăng trưởng 6,5% so với năm 2013, nguyên nhân chủ yếu do sản lượng vận chuyên tái xuất Lào tăng 58%, sản lượng vận chuyên trong nước giảm 3% so với năm 2013.

- Doanh thu vận tải đạt 92 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế đạt 2.058 triệu đồng (BQ 46 đ/m<sup>3</sup>.km).

#### ***1.2 Tổng đại lý KD XD:***

- Sản lượng bán XD năm 2014 bằng 87% KH, giảm 18% so với năm 2013, trong đó:

• Bán lẻ trực tiếp : 22.300 m<sup>3</sup> = 100% KH, giảm 6% so với năm 2013

• Bán buôn, đại lý : 29.954 m<sup>3</sup> = 79% KH, giảm 26% so với năm 2013

SL bán đại lý giảm do cơ chế chính sách của Tập đoàn không khuyến khích Công ty cổ phần bán đại lý.

- Mức thù lao/lãi gộp bán lẻ BQ cả năm 2014 theo cơ chế tổng đại lý của Tập đoàn là 553 đ/lít đối với địa bàn Hà Nội (giá vùng 1) và 811 đ/lít đối với địa bàn tỉnh Hòa Bình (giá vùng 2). Mức thù lao BQ là 635 đ/lít.

- Chi phí bán lẻ bán lẻ BQ là 678 đ/lít. Do đó bán lẻ lỗ BQ (-) 43 đồng/lít.

Trong đó: Chi phí bán lẻ địa bàn Hà Nội là 576 đ/lít, lỗ (-) 23 đ/lít; địa bàn tỉnh Hòa Bình là 897 đ/lít, lỗ (-) 86 đ/lít.

- Kết quả KD XD năm 2014 lỗ (-) 1.379 trđ, trong đó:

- Lỗ bán lẻ tại các CHXD là (-) 903 trđ
- Lỗ do tăng, giảm giá XD là (-) 921 trđ
- Bán buôn xăng dầu lãi 445 trđ.

1.3 Hàng hóa, Dịch vụ khác: Lãi 391 trđ

1.4 Hoạt động tài chính: 22 trđ

1.5 Thu nhập khác (thanh lý tài sản, TN khác): 1.690 trđ

Trong năm 2014, Công ty chưa thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông hiện hữu, việc thanh toán cổ tức sẽ được thực hiện sau ĐHCĐ thường niên năm 2015.

## 2. Các chỉ số tài chính cơ bản:

### 2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31.12.2014 đạt 84.551 trđ bằng 100% so với năm 2013. Trong đó:

- Tài sản dài hạn 56.908 trđ, tăng 27,6% so với năm 2013 do Công ty đầu tư mới tài sản cố định chủ yếu là mua mới xe ô tô xitec thay thế các xe hết niên hạn sử dụng và bù đắp phần dung tích xe bị mất do phải hạ tải trọng theo quy định của Nhà nước.

- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 31% so với năm 2013 do Công ty quản lý siết chặt công nợ khách hàng.

- Hàng tồn kho giảm 34,3% so với năm 2013 do Công ty hạn chế hàng tồn kho để giảm thiểu số lỗ do giảm giá xăng dầu.

### 2.2 Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,87	0,66
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,01	1,97
Hệ số Nợ ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0,71	0,17

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31.12.2014 là 56.126 triệu đồng tương đương với năm 2013. Trong đó: Vay và nợ ngắn hạn giảm 13 tỷ đồng, các khoản phải trả người bán tăng 12 tỷ đồng.

### 2.3 Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014
Hệ số thanh toán nhanh	0,77	0,53
Hệ số thanh toán hiện hành	1	1

Hệ số thanh toán hiện hành bằng 1 và hệ số thanh toán nhanh lớn hơn 0,5 cho thấy Công ty luôn duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn.

#### 2.4 Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu tài chính	Thực hiện năm 2013 (%)	Thực hiện năm 2014 (%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,13	0,18
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	6,7	7,4
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,2	2,5
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0,17	0,1

Khả năng sinh lời của Công ty năm 2014 có tăng hơn so với năm 2013; riêng hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần năm 2014 đạt thấp và giảm so với năm 2013 do chi phí HĐKD của Công ty năm 2014 phát sinh tăng chi phí cải tạo hạ tải trọng dung tích xe ô tô xitec theo quy định của Nhà nước và chỉ đạo của Tập đoàn, ngoài ra Công ty chịu lỗ chênh lệch giá hàng tồn kho của 19 lần giảm giá bán lẻ xăng dầu.

#### 2. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

TT	Hạng mục đầu tư	Khối lượng	KH 2014 (trđ)	TH 2014 (trđ)	TH/KH (%)
<b>A</b>	<b>Đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư</b>		<b>18.408</b>	<b>16.738</b>	<b>91</b>
1	Xe ô tô Xitec Dongfeng 10m <sup>3</sup>	12 xe	8.200	8.189	99,8
2	Xe ô tô Xitec Hyundai 21m <sup>3</sup>	2 xe	4.550	4.601	101
3	Xe ô tô Xitec Hino 18 m <sup>3</sup>	3 xe	5.500	3.684	67
4	Cột bơm xăng dầu	01 cột	158	157	99,3
5	Trang thiết bị văn phòng			107	
<b>B</b>	<b>Các hạng mục sửa chữa lớn</b>		<b>760</b>	<b>1.286</b>	<b>169</b>
1	Sân bãi đỗ xe khu A	2.200m <sup>2</sup>	760	760	100
2	Cải tạo văn phòng (cổng, phòng làm việc, hội trường)			413	
3	Cải tạo xưởng sửa chữa			113	

Năm 2014, Công ty đã cơ bản hoàn thành kế hoạch đầu tư với tổng vốn đầu tư là 16.738 trđ, trong đó: Vốn Công ty là 12.595 trđ, vốn góp lái xe là 4.143 trđ. Các hạng

mục đầu tư chủ yếu là mua mới xe ô tô Xitec. Riêng hạng mục xe Hino, kế hoạch là 03 xe nhưng Công ty mới thực hiện đầu tư 02 xe, 01 xe thực hiện chuyển tiếp năm 2015.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

#### **3.1 Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý – điều hành:**

- Công ty đã ban hành lại một số quy chế quản lý nội bộ để phù hợp với các quy định của Tập đoàn XDVN, của Nhà nước và pháp luật hiện hành

- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức cho phù hợp với điều kiện SXKD, tách Đội vận tải Công ty thành 02 đội (01 đội đường dài và 01 đội đường ngắn)

- Tăng cường cung cấp thông tin nhanh, chính xác cho các cấp điều hành, làm cơ sở cho việc phối hợp điều hành tài chính hiệu quả hơn giữa các đơn vị trong Công ty.

#### **3.2 Các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động:**

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra sát sao công tác an toàn kỹ thuật, an toàn PCCC, BVMT và an toàn VSLĐ. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với việc bảo đảm an toàn trong mọi mặt hoạt động của các đơn vị và lái xe.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí chi tiêu văn phòng, công tác đầu tư, cải tạo sửa chữa, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả; đồng thời rà soát hoàn thiện cơ chế khoán các cửa hàng và các đơn vị, định mức chi phí vận tải khoán đến từng đầu xe, tăng cường trách nhiệm và tạo động lực cho lái xe quản lý và khai thác tốt phương tiện vận tải được giao, bảo đảm an toàn nâng cao năng suất và hiệu quả.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, SXKD.

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ, trọng tâm là kiểm tra công tác bán hàng, bảo đảm an toàn tài chính và công tác an toàn kỹ thuật.

## **II. KẾ HOẠCH NĂM 2015 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2015**

- Tình hình: Thị trường vận tải và giá cước Tập đoàn giữ ổn định như các năm trước; về kinh doanh xăng dầu theo Nghị định 83/NĐ-CP của Chính phủ và quy chế kinh doanh xăng dầu mới của Tập đoàn có thuận lợi hơn so với năm 2014; tuy nhiên từ năm 2015 hết thời hạn miễn giảm tiền thuế đất theo Nghị quyết 02 của Chính phủ, số tiền thuế đất Công ty phải nộp năm 2015 phát sinh tăng khoảng 1,8 tỷ đồng/năm so với các năm trước.

- Một số chỉ tiêu chính kế hoạch 2015:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Kế hoạch 2015/TH 2014 (%)
1	Sản lượng thực hiện: - Sản lượng vận tải - Sản lượng bán XD <i>Trong đó: Bán lẻ XD</i>	M <sup>3</sup> km M <sup>3</sup> M <sup>3</sup>	44.991.240 52.255 22.300	46.300.000 50.000 24.200	103 96 109
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	1.174.648	995.040	85
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.783	2.860	103
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.113	2.200	104
5	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu	%	8,0	8,3	103
6	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	13,2	13,8	104
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	7	10	
8	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đ	16.738	6.800	41

## 2. Một số giải pháp chủ yếu:

2.1 Công tác thị trường: Chủ động, linh hoạt, nhạy bén thích ứng với biến động của thị trường và cơ chế kinh doanh để đạt được mục tiêu kinh doanh.

- Tổ chức tốt công tác vận tải xăng dầu bảo đảm nguồn cho các đơn vị được Tập đoàn giao nhiệm vụ. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh lái xe chấp hành nghiêm quy chế và văn minh thương mại với khách hàng, giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông, bảo đảm an toàn PCCC, vệ sinh môi trường.

- Năm 2015 thực hiện Quy chế kinh doanh xăng dầu mới của Tập đoàn, đòi hỏi Công ty phải năng động, sáng tạo trong kinh doanh, chủ động bám sát thị trường; nâng cao chất lượng lập đơn hàng để hạn chế việc bị phạt đơn hàng.

- Đẩy mạnh công tác kinh doanh các sản phẩm dịch vụ trong ngành (đại lý bán DMN, gas, nước giặt, bảo hiểm Petrolimex) trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn công ty, tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

2.2 Công tác tài chính: Tăng cường công tác kiểm soát công nợ, bảo đảm an toàn tài chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2.3 Công tác lao động tiền lương: Triển khai Quy chế trả lương mới gắn với hiệu quả kinh doanh và kết quả quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, đơn vị và người đứng đầu đơn vị.

2.4 Công tác đầu tư: Tiếp tục tập trung nguồn vốn cho công tác đầu tư phương tiện vận tải để thay thế dần các xe hết /hoặc sắp hết niên hạn sử dụng theo quy định của Nhà Nước và các xe đã quá cũ hoạt động kém hiệu quả.

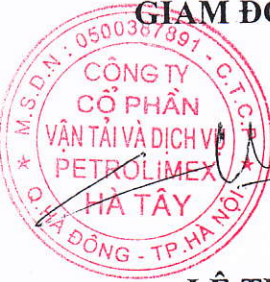
2.5 Công tác an toàn: Thường xuyên và định kỳ chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tăng cường công tác bảo đảm an toàn cho các cửa hàng xăng dầu và phương tiện vận chuyển xăng dầu với mục tiêu đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD.

2.6 Nghiên cứu quy hoạch, phương án khai thác và sử dụng 10.000m<sup>2</sup> đất khu B Văn phòng công ty tại Đồng Mai - Hà Đông - Hà Nội để giảm chi phí thuê đất.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2014 và kế hoạch năm 2015 báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây năm 2015.

*Trân trọng cảm ơn!*

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



**LÊ TỰ CƯỜNG**

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2015



PETROLIMEX

## TỜ TRÌNH

Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015  
Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên  
Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;

Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ các tiêu thức lựa chọn và Danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây như sau:

### 1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2015;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

### 2. Danh sách công ty kiểm toán đề xuất:

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông chọn Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam – (CPA) kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty đàm phán giá dịch vụ kiểm toán, ký hợp đồng và triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*Đặng Thị Hồng Hải*





PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2015

## TỜ TRÌNH

Về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT,  
thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2015

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên  
Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;

Căn cứ Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, TGD(giám đốc), phó TGD(phó giám đốc), kế toán trưởng trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Thông tư số 19/2013TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 51/2013NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2015 như sau:

**1. Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành kế hoạch năm 2015 là: 2.030,4 triệu đồng**

Trong đó:

- Thù lao của các thành viên HĐQT : 331,44 triệu đồng
- Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát : 147,36 triệu đồng
- Quỹ tiền lương của Ban điều hành (Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty): 1.551,6 triệu đồng

*(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)*

**2. Phương thức trả:** Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây xem xét thông qua.



CHỦ TỊCH  
Đàm Quang Dũng

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM  
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2015

**KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO  
CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2015**

**A. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2015**

- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch: 1.950 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu: 28.000 triệu đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu kế hoạch: 6,96%

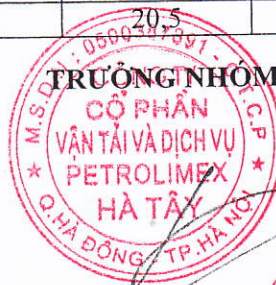
**B. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2015**

TT	Chức danh	Số người bình quân	Mức lương/ thù lao cơ bản bình quân (tr.đ/th)	Mức lương/ thù lao bình quân kế hoạch (tr.đ/th)	Quỹ lương, thù lao Kế hoạch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)x(3)x12th	(7)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
<b>1</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>					
-	Chuyên trách					
-	Kiểm nhiệm	1	29	7,14	85,68	
<b>2</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>					
-	Chuyên trách					
-	Kiểm nhiệm	4	20,8	5,12	245,76	
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>					
<b>1</b>	<b>Trưởng ban Kiểm soát</b>					
-	Chuyên trách					
-	Kiểm nhiệm	1	20,8	5,12	61,44	
<b>2</b>	<b>Thành viên ban Kiểm soát</b>					
-	Chuyên trách					
-	Kiểm nhiệm	2	14,56	3,58	85,92	
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>					
-	Giám đốc	1	26	32	384	
-	Phó Giám đốc	3	20,8	25,6	921,6	
-	Kế toán trưởng	1	16,64	20,5	246	

LẬP BIỂU

*Ngoc Vinh*

Ngô Ngọc Vinh



CHỦ TỊCH  
Đàm Quang Dũng



PETROLIMEX

-----oOo-----

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2015

## BÁO CÁO

*Về việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng  
của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2014*

***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên  
Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây***

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Nghị quyết 44/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2014 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây về việc thông qua phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT và các thành viên Ban kiểm soát năm 2014 và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2014;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương và thù lao đối với các thành viên HĐQT, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2014 như sau:

1. Căn cứ vào chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu, quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý được hưởng năm 2014 là: **1.872,82** triệu đồng.

2. Quỹ tiền lương, thù lao người quản lý thực tế chi trả năm 2014 là: **1.788,31** triệu đồng, thấp hơn so với mức được hưởng là 84,51 trđ. Cụ thể như sau:

- Tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách và thù lao của các thành viên HĐQT kiêm nhiệm năm 2014 là: 317,83 triệu đồng.

- Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát thực tế chi trả năm 2014 là: 127,56 triệu đồng.

- Quỹ tiền lương của Ban điều hành (gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty) thực tế chi trả năm 2014 là: 1.342,92 triệu đồng.

*(Theo phụ biểu đính kèm)*

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX  
HÀ TÂY  
CHỦ TỊCH  
**Đàm Quang Dũng**

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM  
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2015.

**BÁO CÁO**  
**QUYẾT TOÁN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG**  
**CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2014**

**A. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2014**

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện: 2.113 triệu đồng; yếu tố loại trừ (lợi nhuận từ thanh lý tài sản): 1.116 triệu đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 28.425 triệu đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu: 3,5% (đã tính yếu tố loại trừ)

**B. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2014**

TT	Họ tên	Chức danh	Mức lương/ thù lao cơ bản (tr.đ/th)	Mức lương/ thù lao thực hiện (tr.đ/th)	Số tháng được hưởng	Quỹ tiền lương/ thù lao thực hiện (tr.đ)	Tiền lương/ thù lao thực tế chi trả (tr.đ)	Chênh lệch (tr.đ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)x(6)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					<b>332,86</b>	<b>317,83</b>	<b>15,03</b>
1	Đàm Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	29	6,47	12	77,64	74,16	3,48
2	Lê Tự Cường	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	20,8	4,64	12	55,68	53,16	2,52
3	Nguyễn Tiến Cường	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	20,8	4,64	12	55,68	53,16	2,52
4	Nguyễn Tử Bình	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	20,8	4,64	9	41,76	39,87	1,89
5	Bùi Quốc Hoài	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	20,8	4,64	12	55,68	53,16	2,52
6	Đào Văn Chiện	Ủy viên HĐQT chuyên trách	20,8	23,21	2	46,42	44,32	2,10
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					<b>133,44</b>	<b>127,56</b>	<b>5,88</b>
1	Đặng Thị Hồng Hà	Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm	20,8	4,64	12	55,68	53,16	2,52
2	Bùi Trung Định	Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm	14,56	3,24	12	38,88	37,20	1,68
3	Ngô Ngọc Vĩnh	Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm	14,56	3,24	9	29,16	27,90	1,26
4	Bùi Văn Thường	Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm	14,56	3,24	3	9,72	9,30	0,42
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>					<b>1.406,52</b>	<b>1.342,92</b>	<b>63,60</b>
1	Lê Tự Cường	Giám đốc	26	29,01	12	348,12	332,40	15,72
2	Nguyễn Tiến Cường	Phó Giám đốc	20,8	23,21	12	278,52	265,92	12,60
3	Nguyễn Tử Bình	Phó Giám đốc	20,8	23,21	12	278,52	265,92	12,60
4	Bùi Văn Thường	Phó Giám đốc	20,8	23,21	12	278,52	265,92	12,60
5	Chu Đức Hậu	Kế toán trưởng	16,64	18,57	12	222,84	212,76	10,08

LẬP BIỂU

*ngmhu*



TRƯỞNG NHÓM ĐẠI DIỆN VỐN

CHỦ TỊCH  
Đàm Quang Dũng



PETROLIMEX

-----oOo-----

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2015

**V/V SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG**

**Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây**  
*(Kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ  
Petrolimex Hà Tây ngày 16 tháng 4 năm 2015)*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy định về quản trị công ty và điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng, thay thế Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/3/2007 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ thực tiễn quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;

Đại hội đồng cổ đông năm 2015 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây đã biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành để phù hợp với các quy định của Pháp luật và thực tiễn quản lý điều hành của Công ty.

*(Bản nội dung chi tiết đính kèm).*

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ NĂM 2015  
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



**CHỦ TỊCH  
Đàm Quang Dũng**

## NỘI DUNG SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG

Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
(Kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ  
Ptrolimex Hà Tây ngày 16 tháng 4 năm 2015

QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	QUY ĐỊNH ĐÃ SỬA	LÝ DO SỬA
	<p style="text-align: center;"><b>PHẦN MỞ ĐẦU</b></p> <p><i>Điều lệ này của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (dưới đây gọi là "Công ty"), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010.</i></p> <p><i>Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</i></p> <p><i>Điều lệ này được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông của Công ty chính thức vào ngày 16 tháng 04 năm 2015</i></p>	Kết cấu theo hình thức quy định tại Thông tư 121/2012
	<p><b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b></p> <p><b>Điều 1. Định nghĩa</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu.</p> <p>d. "Cán bộ quản lý" là cá nhân quy định tại khoản 2, Điều 14 Điều lệ này</p> <p>e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc</p>	Thêm Điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012

	<p><i>tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p><i>f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.</i></p> <p><i>g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</i></p> <p><i>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.</i></p> <p><i>3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;</i></p> <p><i>4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.</i></p>	
<p><b>Chương I: Những quy định chung</b></p> <p><b>Điều 1: Tên gọi, biểu trưng và địa chỉ của Công ty</b></p> <p>1. Tên Công ty:</p> <p>1.1. Tên tiếng Việt:</p> <p><b>Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây</b></p> <p>1.2. Tên tiếng Anh:</p> <p><i>HaTay Petrolimex Transportation and Service</i></p> <p><i>Joint- Stock Company</i></p> <p>1.3. Tên viết tắt: <b>PTS HATAY</b></p> <p>2. Biểu trưng:</p> <p>3. Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây là doanh nghiệp nhà nước được tổ chức và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.</p> <p>4. Trụ sở chính của Công ty đặt tại Km 17 - Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.</p>	<p><b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>1. Tên Công ty:</p> <p>a. Tên tiếng Việt:</p> <p><b>Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây</b></p> <p>b. Tên tiếng Anh:</p> <p><i>HaTay Petrolimex Transportation and Service Joint- Stock Company</i></p> <p>c. Tên viết tắt: <b>PTS HATAY</b></p> <p>2. Biểu trưng:</p> <p>3. <i>Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</i></p> <p>4. Trụ sở chính của Công ty đặt tại Km 17 - Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.</p> <p><i>5. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.</i></p> <p><i>6. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công</i></p>	<p>Thêm khoản 5,6,7 theo quy định tại Thông tư 121/2012</p>

	<p><i>ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</i></p> <p>7. <i>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 61 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ là vô hạn.</i></p>	
<p><b>Chương I: Những quy định chung</b></p> <p><b>Điều 2: Tư cách pháp nhân của Công ty</b></p> <p><b>Điều 3: Ngành nghề và thị trường kinh doanh của Công ty</b></p> <p><b>Điều 4: Quyền của Công ty</b></p> <p><b>Điều 5: Nghĩa vụ của Công ty</b></p> <p><b>Điều 6: Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội trong công ty</b></p>	<p><b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 3. Ngành nghề kinh doanh và phạm vi hoạt động</b></p> <p><b>Điều 4. Quyền của Công ty</b></p> <p><b>Điều 5. Nghĩa vụ của Công ty</b></p> <p><b>Điều 6. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội trong công ty</b></p>	Giữ nguyên nội dung và thay đổi thứ tự điều khoản để phù hợp với kết cấu của Điều lệ
<p><b>Chương II: Vốn - Cổ phần - Cổ phiếu - Cổ đông</b></p> <p><b>Điều 7: Vốn điều lệ</b></p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là: 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng Việt Nam)</p> <p>2. Cơ cấu vốn phân theo sở hữu:</p> <p>2.1. Công ty mẹ của Công ty là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, đại diện phần vốn thuộc sở hữu nhà nước, có vốn góp là 8.160.000.000 đồng (Tám tỷ một trăm sáu mươi triệu đồng), chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.</p> <p>2.2. Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác là 7.840.000.000 đồng (Bảy tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng), chiếm tỷ lệ 49% vốn điều lệ.</p> <p>3. Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ của Công ty do ĐHĐCĐ quyết định theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này.</p> <p>4. Vốn điều lệ được sử dụng đầu tư cho các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ này, không chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp quy định tại điểm 1.7 khoản 1 điều 14 của Điều lệ này.</p> <p><b>Điều 8: Cổ phần</b></p> <p>1. Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm hiện tại được chia thành 1.600.000 cổ phần phổ thông, mỗi cổ phần trị giá 10.000 đồng Việt Nam. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.</p>	<p><b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b></p> <p><b>Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 16.000.000.000 VND (Bằng chữ: Mười sáu tỷ đồng chẵn)</p> <p><i>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.600.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</i></p> <p><i>Vốn điều lệ hiện tại của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 đi kèm Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới được phép phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p><i>2. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được chi tiết tại Phụ lục 01 đi kèm Điều lệ này.</i></p> <p><i>3. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông.</i></p> <p><i>5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>6. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</i></p>	Sửa lại theo quy định tại Thông tư 121 và Điều 111 Luật DN 2014



<p>2. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p> <p>3. Cổ phần góp bằng tài sản không phải tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc vàng do HĐQT quyết định, được định giá theo thị trường và sự thoả thuận giữa HĐQT và người góp vốn.</p>	<p><i>7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.</i></p> <p><i>8. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</i></p> <p><i>Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</i></p>	
<p><b>Điều 9: Cổ phiếu</b></p> <p>1. Cổ phiếu của Công ty là chứng chỉ do công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên. Cổ phiếu của Công ty có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;</p> <p>1.2. Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;</p> <p>1.3. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</p> <p>1.4. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p> <p>1.5. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ</p>	<p><b>Điều 8. Chứng nhận sở hữu cổ phần</b></p> <p><i>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</i></p> <p><i>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp</i></p> <p><i>3. Trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</i></p> <p><i>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới</i></p>	<p>Sửa lại từ nội dung của quy định cũ và quy định của Thông tư 121/2014</p>

<p>phiếu có ghi tên;</p> <p>1.6. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;</p> <p>1.7. Chữ ký mẫu của chủ tịch HĐQT, của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty;</p> <p>1.8. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu.</p> <p>2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót gây ra đối với công ty.</p> <p>3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.</p> <p>Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;</li> <li>- Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</li> </ul> <p>Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</p>	<p><i>với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</i></p>	
	<p><b><i>Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác</i></b></p> <p><i>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</i></p>	<p>Thêm điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012</p>

	<p><b>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp có phiếu được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</li> <li>2. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.</li> <li>3. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</li> <li>4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.</li> <li>5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ.</li> <li>6. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ theo quy định của pháp luật được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</li> <li>7. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</li> </ol>	<p>Thêm điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012 và Điều 126 LDN 2014</p>
	<p><b>Điều 11. Thu hồi cổ phần</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</li> <li>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</li> </ol>	<p>Thêm điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012</p>

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất cho vay công bố cao nhất của các Ngân hàng tại Việt nam cho kỳ hạn 01 năm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ

**Điều 12: Mua lại cổ phần**

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình và Công ty phải mua lại cổ phần đó theo quy định tại điều 90 của Luật Doanh nghiệp.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty:

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại điều 91 Luật doanh nghiệp.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 92 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 12. Mua lại cổ phần**

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông: Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình và Công ty phải mua lại cổ phần đó theo quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty: Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 (mười hai) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua.

4. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty và tuân

Sửa theo quy định tại Điều 128, Điều 129 và Điều 130 LDN 2014

	<p><i>theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán hiện hành.</i></p> <p><i>5. Cổ phần được mua lại được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 111 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</i></p> <p><i>6. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.</i></p>	
	<p><b>Điều 13. Phát hành trái phiếu</b></p> <p><i>Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định tại Điều 127 Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan.</i></p>	Thêm điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012
<p><b>Chương III: Tổ chức, quản trị, điều hành và kiểm soát</b></p> <p><b>Điều 16: Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty</b></p>	<p><b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b></p> <p><b>Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b></p>	Giữ nguyên nội dung và thay đổi thứ tự điều khoản để phù hợp với kết cấu của Điều lệ và thực tế Cty.
<p><b>Điều 14: Quyền của cổ đông phổ thông</b></p>	<p><b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p><b>Điều 15. Quyền của cổ đông</b></p> <p><i>Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</i></p> <p>a. <i>Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p>b. <i>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</i></p> <p>c. <i>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i></p> <p>d. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	Kết cấu lại điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012 và Điều 114 LDN 2014.
<p><b>Điều 15: Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông</b></p>	<p><b>Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p>	Kết cấu lại điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012 và Điều 114 LDN 2014.

<p><b>Điều 17: Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Điều 19: Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ</b></p> <p><b>Điều 20: Chương trình, nội dung họp ĐHĐCĐ</b></p>	<p><b>Điều 17. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p><i>Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách này được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày làm việc trước ngày gửi thông báo mời họp</i> Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>Kết cấu lại điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012 và Điều 135 LDN 2014.</p>
<p><b>Điều 18: Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ</b></p>	<p><b>Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Kết cấu lại điều khoản này theo quy định T.Tư 121/2012 và Điều 114 LDN 2014.</p>
	<p><b>Điều 19. Các đại diện được ủy quyền</b></p>	<p>Thêm điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012</p>
<p><b>Điều 21: Mời họp ĐHĐCĐ</b></p> <p><b>Điều 22: Quyền dự họp ĐHĐCĐ</b></p>	<p><b>Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Kết cấu lại điều khoản này theo quy định T.Tư 121/2012 và Điều 137 và Điều 139 LDN 2014.</p>
<p><b>Điều 23: Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</b></p> <p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông đại diện <b>ít nhất 65%</b> số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b>ít nhất 51%</b> số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp triệu tập lần thứ 2 vẫn không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền thay đổi</p>	<p><b>Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b>ít nhất 51% (năm mươi mốt)</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho <b>ít nhất 33% (ba mươi ba)</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 141 LDN 2014</p>

<p>chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp quy định tại điều 21 Điều lệ này.</p>	<p>tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p><i>4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo trong trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p><i>b. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</i></p> <p><i>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i></p> <p><i>Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông</i></p>	
<p><b>Điều 24. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ</b></p>	<p><b>Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội</b></p>	<p>Giữ nguyên nội dung, kết cấu lại thứ tự</p>
<p><b>Điều 25: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</b></p> <p>1. ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>2.1. Được số cổ đông đại diện <b>ít nhất 65%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>2.2. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 50%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty phải được số cổ đông đại diện <b>ít nhất 75%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của</p>	<p><b>Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <b>ít nhất 65%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc <b>ít nhất 65%</b> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>b. Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;</p> <p>c. Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;</p> <p>d. Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm)</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p> <p>2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <b>ít nhất 51%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc <b>ít nhất 51%</b> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều</p>	<p>Sửa lại toàn bộ Điều khoản này theo quy định tại Điều 144 LDN 2014 và thực tiễn hoạt động của Công ty</p>

<p><i>mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</i></p> <p>4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <b>ít nhất 75%</b> tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p> <p>6. Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.</p>	<p>này.</p> <p>3. Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo nguyên tắc dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.</p>	
<p><b>Điều 26: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản để Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>3.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;</p> <p>3.2. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>3.3. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p><b>Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. <i>Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</i></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 144 và Điều 145 LDN 2014 và thực tiễn hoạt động của Công ty</p>



<p>3.4. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>3.5. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>3.6. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>3.7. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của công ty.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông đối với cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p><i>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</i></p> <p>5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>5.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;</p> <p>5.2. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>5.3. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>5.4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>5.5. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>5.6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p><i>Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách</i></p>	<p>đồng là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p><b>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</b></p> <p>a. <i>Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</i></p> <p>b. <i>Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</i></p> <p><b>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</b></p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành</p>	
---	--	--

<p><i>nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</i></p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>7. Các phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p> <p>8. Các quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHCĐ.</p>	<p>và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p><i>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.</i></p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <i>ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm)</i> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p><b>Điều 27: Biên bản họp ĐHCĐ</b></p>	<p><b>Điều 25. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Giữ nguyên nội dung, chỉ kết cấu lại thứ tự</p>
<p><b>Điều 28: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHCĐ</b></p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHCĐ, <i>cổ đông, thành viên HĐQT, Giám đốc, Ban kiểm soát</i> có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét hủy bỏ quyết định của ĐHCĐ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua quyết định của ĐHCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHCĐ, <i>cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 15 Điều lệ này</i> có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét hủy bỏ quyết định của ĐHCĐ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua quyết định của ĐHCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung quyết định vi phạm quy định của</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 147 LDN 2014</p>

<p>2. Nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc điều lệ này.</p>	<p>pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p><i>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</i></p>	
	<p><b>Điều 27. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</li> <li>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</li> <li>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> </ol>	<p>Thêm điều khoản này quy định chi tiết về hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 148 LDN 2014</p>
<p><b>Điều 29: Hội đồng quản trị</b></p> <p>Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản</b> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 40 của Điều lệ này;</p>	<p><b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>Điều 28. Hội đồng quản trị</b></p> <p>Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản</b> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 45 của Điều lệ này;</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 149 LDN 2014</p>
<p><b>Điều 30: Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT</b></p> <p>1. HĐQT gồm năm thành viên do ĐHĐCĐ bầu và bãi miễn, <b>nhiệm kỳ của HĐQT là 5 (năm) năm</b>. Các thành viên HĐQT có nhiệm kỳ không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Đại diện Công ty mẹ có ba thành viên HĐQT trong đó có một thành viên giữ chức Chủ tịch và có thể có một thành viên giữ chức Phó Chủ tịch.</p>	<p><b>Điều 29. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. HĐQT gồm năm thành viên do ĐHĐCĐ bầu và bãi miễn, <b>nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 (năm) năm</b> và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</li> <li>2. Đại diện Công ty mẹ có ba thành viên HĐQT, trong đó có một thành viên giữ chức Chủ tịch.</li> <li>3. <i>Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị</i></li> </ol>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 150 LDN 2014</p>

<p>2. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn của nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.</p>	<p>cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
<p><b>Điều 31: Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT</b></p> <p>3. ứng cử và đề cử thành viên HĐQT:</p> <p>3.1. Cổ đông cá nhân sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT;</p> <p>3.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến 30% vốn điều lệ trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng được quyền đề cử một người làm ứng cử viên HĐQT;</p> <p>3.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ trên 30% đến 50% vốn điều lệ trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng được quyền đề cử tối đa hai người làm ứng cử viên HĐQT;</p> <p>3.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% vốn điều lệ trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng được quyền đề cử tối đa ba người làm ứng cử viên HĐQT.</p>	<p><b>Điều 30. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Ứng cử và đề cử thành viên HĐQT: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; trên 65% được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Sửa theo quy định tại Thông tư 121/2014</p>
<p><b>Điều 32: Chủ tịch HĐQT</b></p> <p><b>Điều 33: Quyền và nghĩa vụ của các thành viên HĐQT</b></p> <p><b>Điều 34: Cuộc họp HĐQT</b></p> <p><b>Điều 35: Biên bản họp HĐQT</b></p> <p><b>Điều 36: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT</b></p>	<p><b>Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Điều 33. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Điều 34. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Điều 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p>Giữ nguyên nội dung và thay đổi thứ tự điều khoản để phù hợp với kết cấu của Điều lệ</p>

<p><b>Điều 37: Giám đốc công ty</b></p> <p><b>Điều 38: Điều kiện và tiêu chuẩn Giám đốc</b></p> <p><b>Điều 39: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc</b></p>	<p><b>VIII. GIÁM ĐỐC CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 36. Giám đốc Công ty</b></p> <p><b>Điều 37. Điều kiện và tiêu chuẩn Giám đốc</b></p> <p><b>Điều 38. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc</b></p>	<p>Giữ nguyên nội dung và thay đổi thứ tự điều khoản để phù hợp với kết cấu của Điều lệ</p>
<p><b>Điều 41: Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban Kiểm soát có ba thành viên. <i>Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 (năm) năm, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 5 (năm) năm và thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</i></p>	<p><b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b></p> <p><b>Điều 39. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban Kiểm soát có ba thành viên. <i>Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 5 (năm) năm và kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</i></p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 153 LDN 2014</p>
<p><b>Điều 42: Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p><i>3. Đề cử thành viên Ban kiểm soát:</i></p> <p>3.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến 30% vốn điều lệ trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng được quyền đề cử một người làm ứng cử viên Ban kiểm soát;</p> <p>3.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ trên 30% đến 50% vốn điều lệ trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng được quyền đề cử tối đa hai người làm ứng cử viên Ban kiểm soát;</p> <p>3.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% vốn điều lệ trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng được quyền đề cử tối đa ba người làm ứng cử viên Ban kiểm soát.</p>	<p><b>Điều 40. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p><i>3. Đề cử thành viên Ban kiểm soát:</i></p> <p><i>Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến 100% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</i></p>	<p>Sửa theo quy định tại Thông tư 121/2012</p>
<p><b>Điều 43: Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát</b></p> <p><b>Điều 44: Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</b></p> <p><b>Điều 45: Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p><b>Điều 46: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát</b></p> <p><b>Điều 47: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc công ty</b></p> <p><b>Điều 48: Công khai các lợi ích liên quan</b></p>	<p><b>Điều 41. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát</b></p> <p><b>Điều 42. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</b></p> <p><b>Điều 43. Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p><b>Điều 44. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát</b></p>	<p>Giữ nguyên nội dung và thay đổi thứ tự điều khoản để phù hợp với kết cấu của Điều lệ</p>

<p><b>Điều 40: Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận</b></p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận:</p> <p>1.1. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>1.2. Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty;</p> <p>1.3. Doanh nghiệp mà những người quản lý của công ty có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;</p> <p>1.4. Doanh nghiệp mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn Điều lệ.</p> <p>2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị <b>nhỏ hơn 50%</b> tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p>	<p><b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</b></p> <p><b>Điều 45. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</b></p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận:</p> <p>a. <i>Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ</i></p> <p>b. <i>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;</i></p> <p>c. <i>Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p>2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị <b>nhỏ hơn 20%</b> tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 162 LDN 2014</p>
	<p><b>Điều 46. Trách nhiệm cẩn trọng</b></p> <p><i>Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</i></p> <p><b>Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>1. <i>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</i></p> <p>2. <i>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản</i></p>	<p>Thêm các điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012</p>

trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên

*Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.*

**Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. *Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mãn cán sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.*

2. *Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mãn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:*

*a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mãn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty*

*b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.*

3. *Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh*



	<i>những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</i>	
<p><b>Điều 47:</b> Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc công ty</p> <p><b>Điều 48:</b> Công khai các lợi ích liên quan</p>	<p><b>XI. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN</b></p> <p><b>Điều 49.</b> Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc công ty</p> <p><b>Điều 50.</b> Công khai các lợi ích liên quan</p>	Giữ nguyên nội dung và thay đổi thứ tự điều khoản để phù hợp với kết cấu của Điều lệ
<p><b>Điều 50:</b> Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế</p>	<p><b>XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b></p> <p><b>Điều 51.</b> Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế</p>	Giữ nguyên nội dung và thay đổi thứ tự điều khoản để phù hợp với kết cấu của Điều lệ
<p><b>Điều 51: Trả cổ tức</b></p> <p>6. Danh sách chi trả cổ tức được lập căn cứ sổ đăng ký cổ đông tại thời điểm 30 tháng 6 (nếu chi giữa kỳ) và kết thúc năm tài chính (31 tháng 12 hàng năm), chỉ những cổ đông có tên trong sổ đăng ký cổ đông tại các thời điểm nêu trên mới được nhận cổ tức. Thông báo trả cổ tức được thực hiện thông qua phương tiện thông tin đại chúng hoặc gửi trực tiếp đến từng cổ đông ít nhất mười lăm ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.</p>	<p><b>Điều 52. Trả cổ tức</b></p> <p><i>Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo trả cổ tức được thực hiện thông qua phương tiện thông tin đại chúng hoặc gửi trực tiếp đến từng cổ đông ít nhất mười lăm ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.</i></p>	Sửa theo quy định tại Điều 132 LDN 2014
<p><b>Chương IV: Hạch toán và phân phối lợi nhuận</b></p> <p><b>Điều 49: Trình báo cáo hàng năm</b></p> <p>1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 hàng năm.</p> <p>2. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, HĐQT phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:</p> <p>2.1. Báo cáo tổng kết năm (Trong đó có báo cáo về tình hình kinh doanh và đánh giá công tác quản lý, điều hành của công ty);</p> <p>2.2. Báo cáo tài chính.</p> <p>3. Báo cáo tài chính hàng năm của công ty phải được kiểm toán trước khi trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.</p> <p>4. Các báo cáo tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm</p>	<p><b>XIII. NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 53. Năm tài chính</b></p> <p><i>Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.</i></p> <p><b>Điều 54. Chế độ kế toán</b></p> <p><i>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán - thống kê</i></p> <p><i>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</i></p> <p><i>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn</i></p>	Thêm các điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012

<p>soát để thẩm định chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc họp thường niên của ĐHĐCĐ.</p> <p>5. Báo cáo và tài liệu do HĐQT chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của công ty và chi nhánh chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc họp thường niên của ĐHĐCĐ.</p> <p>6. <i>Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất một năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này trong thời gian họp lý.</i></p>	<p><i>vị tiền tệ dùng trong kế toán.</i></p> <p><b>Điều 55. Kiểm toán</b></p> <p><i>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</i></p> <p><i>3. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</i></p>	
	<p><b>XIV. TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b></p> <p><b>Điều 56. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b></p> <p><i>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 55 của Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi năm tài chính, báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</i></p> <p><i>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan về tình hình lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</i></p> <p><i>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</i></p> <p><i>4. Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng và quý của công ty phải được</i></p>	<p>Thêm các điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012</p>

	<p>công bố trên website của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo tài chính sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p> <p><b>Điều 57. Báo cáo thường niên</b></p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
	<p><b>XV. CON DẤU</b></p> <p><b>Điều 58. Con dấu</b></p> <p>1. Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tên doanh nghiệp;</li> <li>b. Mã số doanh nghiệp.</li> </ol> <p>2. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Thêm điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012 và Điều 44 LDN 2014</p>
<p><b>Chương V: Giải thể, phá sản, tranh chấp</b></p> <p><b>Điều 52: Giải thể, phá sản, thanh lý</b></p> <p>1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. ĐHCĐ quyết định giải thể Công ty;</li> <li>1.2. Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</li> </ol> <p>2. Việc thanh lý tài sản khi công ty bị giải thể thực hiện theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này.</p> <p>3. Trường hợp Công ty bị phá sản thì xử lý theo quy định của pháp luật về phá sản.</p> <p><b>Điều 53: Tranh chấp</b></p> <p>1. Mọi tranh chấp, tranh tụng giữa Công</p>	<p><b>XVI. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI CÔNG TY, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ, PHÁ SẢN</b></p> <p><b>Điều 59. Giải quyết tranh chấp</b></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Cổ đông với Công ty; hoặc</li> <li>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.</li> </ol> <p>Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến</p>	<p>Thêm các điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012</p>

ty với các tổ chức hoặc cá nhân, giữa Công ty với các cổ đông hoặc giữa các cổ đông với nhau được giải quyết bằng thương lượng và hoà giải trên nguyên tắc tôn trọng và bình đẳng. Trong thời hạn tối đa 3 tháng kể từ ngày tranh chấp phát sinh, các bên vẫn không tự thương lượng hoà giải được thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Mọi cổ đông có quyền khiếu nại với Ban kiểm soát, HĐQT, ĐHĐCĐ đòi quyền lợi chính đáng của mình và bồi thường thiệt hại do lỗi của bất cứ thành viên nào trong Công ty gây ra. Nếu không được giải quyết hoặc giải quyết chưa thoả đáng thì các cổ đông có thể trực tiếp hoặc cử đại diện khiếu nại đến hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

*tranh chấp trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.*

*2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.*

*3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.*

*4. Trường hợp bế tắc trong giải quyết tranh chấp giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông dẫn tới việc Công ty không thể tiếp tục hoạt động, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:*

*a. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.*

*b. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.*

*c. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.*

#### **Điều 60. Tổ chức lại Công ty**

*1. Công ty thực hiện hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi sau khi được sự chấp thuận của UBCK.*

*2. Trình tự, thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và pháp luật liên quan.*

#### **Điều 61. Chấm dứt hoạt động**

*1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:*

*a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo*

quy định của pháp luật hiện hành

b. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết giải thể Công ty, và Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ

c. Công ty bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thu hồi Giấy phép kinh doanh chứng khoán.

d. Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp

e. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

f. Trường hợp công ty tự giải thể trước khi kết thúc thời hạn hoạt động phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2. Công ty chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Trường hợp mất khả năng thanh toán, Công ty phải thực hiện giải thể theo quy định của Luật phá sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **Điều 62. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý, có sự giám sát của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Ban thanh lý gồm 01 (ba) thành viên: 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập và 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý

b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên

c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước

d. Các khoản vay (nếu có)

	<p><i>e. Các khoản nợ khác của Công ty</i></p> <p><i>f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.</i></p> <p><b>Điều 63. Phá sản</b></p> <p><i>Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.</i></p>	
	<p><b>XVII. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b></p> <p><b>Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</b></p> <p><i>1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</i></p> <p><i>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</i></p>	<p>Thêm điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012</p>
<p><b>Chương VI: Điều khoản thi hành</b></p> <p><b>Điều 55: Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 6 chương, 55 điều được ĐHĐCĐ họp ngày 05 tháng 4 năm 2012 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 04 năm 2012, thay thế Bản điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 01 tháng 01 năm 2009.</p> <p>2. Tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 17/4/2008, ĐHĐCĐ đã nhất trí sửa đổi tăng vốn Điều lệ lên 16 tỷ VNĐ (1.600.000 CP phổ thông với mệnh giá một cổ phần bằng 10.000 VNĐ).</p> <p>3. Trong quá trình hoạt động có phát sinh những vấn đề ngoài phạm vi điều chỉnh của Điều lệ này thì xử lý theo Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật.</p>	<p><b>XVIII. NGÀY HIỆU LỰC</b></p> <p><b>Điều 65. Ngày hiệu lực</b></p> <p><i>1. Bản điều lệ này gồm XVI chương 64 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây nhất trí thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2015 tại Hà nội và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015.</i></p> <p><i>2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.</i></p> <p><i>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</i></p> <p><i>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</i></p>	<p>Thêm các điều khoản này theo quy định tại Thông tư 121/2012</p>
	<p><b>PHỤ LỤC 01</b></p> <p><b>CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY.</b></p>	



Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản.

## PHỤ LỤC 01

### CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY.

#### 1. Chi tiết vốn điều lệ của Công ty

STT	Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Ghi chú
1	2000	6.000.000.000	Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập công ty
2	2003	6.500.000.000	Tăng vốn do nhận bàn giao tài sản kho Đồng Mai thuộc Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình (Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)
3	2006	10.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và cổ đông hiện hữu
4	2009	16.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu

#### 2. Tỷ lệ cổ phần của các cổ đông sáng lập

Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số CMND/HC/ĐKKD	Số vốn góp (1.000 VNĐ)	Tỷ lệ nắm giữ
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Số 1, Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	0100107370	8.160.000	51%
Các Cổ đông khác			7.840.000	49%

CHỦ TỌA ĐHĐCĐ NĂM 2015  
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY



CHỦ TỊCH  
Đàm Quang Dũng